

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Thắng.

2. Ông Trần Văn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 505/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ý M**, sinh năm: 1982, địa chỉ: Số E, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc D**, sinh năm: 1979, địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Bà M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và các biên bản trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ý M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quốc D tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2024 giữa bà M và ông D xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Nay, bà M xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Quốc D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D. Khi ly hôn, bà M không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 09/05/2006 hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Quốc D đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông Nguyễn Quốc D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71; bị đơn thực hiện chưa đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào nội dung trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa bà M và ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung giữa vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà M. Ghi nhận bà M không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 09/05/2006 hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Ý M và ông Nguyễn Quốc D là tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông D có nơi cư trú tại số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà M là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà M và ông D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/06/2006 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà M xác định giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi. Bà M và ông D đã sống ly thân khoảng một năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho bà M và ông D, nhưng ông D vắng mặt, không tham gia hòa giải, điều đó cho thấy ông D không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng hiện bà M và ông D sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, quá trình chung sống hai bên cũng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, nay bà M xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông D. Từ đó có cơ sở để xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M. Ghi nhận việc bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con chung: Bà M và ông D có 01 con chung là Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 09/05/2006 hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà M là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ý M được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D. Ghi nhận việc bà M không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 09/05/2006, hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ý M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003199 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà M đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Lan